UBND TỈNH TÂY NINH **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7193 /VP-KT V/v sao gửi Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 31/7/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch tại Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sao gửi Thông tư nêu trên đến các đơn vị liên quan biết triển khai thực hiện đúng quy định.

Toàn văn Thông tư nêu trên đã được đăng tải trên mục **"Văn bản sao gửi"** trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: **https://congbao.tayninh.gov.vn**.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; PKT;
- Website (TTCBTH cập nhật);
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Hồng Hải

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2023/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ xây dựng, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch.

Điều 3. Chiến lược, quy hoạch phải thực hiện lồng ghép và nội dung lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch

1. Chiến lược, quy hoạch phải thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc và yêu cầu lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch

1. Nguyên tắc lồng ghép

a) Thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược phải tuân thủ các bước lồng ghép theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch phải tuân thủ các bước lồng ghép theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu lồng ghép vào chiến lược, quy hoạch dựa trên phân tích kịch bản biến đổi khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xác định các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và phải thể hiện trong mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của chiến lược, quy hoạch.

2. Yêu cầu lồng ghép

a) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu, định hướng phát triển của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; có sự tham gia của các bên liên quan; thúc đẩy bình đẳng giới, khuyến khích đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả nguồn lực;

b) Xem xét toàn diện, khách quan, liên ngành, liên vùng, dựa trên các thành tựu khoa học và công nghệ, kinh nghiệm thực tiễn của quốc gia và quốc tế, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, trình độ phát triển, nguồn lực của quốc gia và địa phương; tận dụng được tác động tích cực và giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu;

c) Phù hợp với mục tiêu, phạm vi, nội dung chiến lược, quy hoạch theo từng cấp, ngành, lĩnh vực và đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

Điều 5. Thông tin, dữ liệu phục vụ quá trình lồng ghép

1. Kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật gần nhất do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

2. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và các chiến lược có liên quan khác.

3. Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam cập nhật gần nhất.

4. Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan; các kế hoạch hành động của bộ, ngành, địa phương về

ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và các kế hoạch có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Các báo cáo gồm đánh giá khí hậu; ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; kiểm kê khí nhà kính; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tình hình thiên tai và công tác phòng, chống thiên tai của bộ, ngành, địa phương và các báo cáo có liên quan khác.

6. Thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn và các hiện tượng cực đoan liên quan trong quá khứ và hiện tại.

7. Quy hoạch tổng thể quốc gia; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực.

8. Các tài liệu có liên quan khác.

Chương II

LỒNG GHÉP NỘI DUNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO CHIẾN LƯỢC

Điều 6. Các bước lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược

Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược thực hiện trong quá trình xây dựng chiến lược theo các bước sau:

1. Đề xuất hoạt động lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong thuyết minh nhiệm vụ xây dựng chiến lược;

2. Phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu;

3. Xác định giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu để lồng ghép vào chiến lược;

4. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược;

5. Lấy ý kiến nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu đã lồng ghép.

Điều 7. Đề xuất hoạt động lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong thuyết minh nhiệm vụ xây dựng chiến lược

1. Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ xây dựng, điều chỉnh chiến lược xác định yêu cầu phải thực hiện hoạt động lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong thuyết minh nhiệm vụ xây dựng chiến lược.

2. Các hoạt động lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu đề xuất trong thuyết minh nhiệm vụ xây dựng chiến lược gồm:

a) Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT);

b) Rà soát, tổng hợp, phân tích yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu;

c) Đánh giá, xác định giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu để lồng ghép vào chiến lược;

d) Các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược;

đ) Đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu đã được phân tích, đánh giá, xác định để lồng ghép vào mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của chiến lược.

Điều 8. Phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Thu thập, tổng hợp thông tin về biến đổi khí hậu đồng thời với quá trình thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng chiến lược.

2. Thực hiện đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT, tác động tiêu cực và tích cực của biến đổi khí hậu đối với quốc gia, ngành, lĩnh vực; các khu vực và đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Tổng hợp, phân tích các yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu gồm yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với quốc gia, ngành, lĩnh vực; các khu vực và đối tượng dễ bị tổn thương.

4. Phân tích các chính sách, hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 9. Xác định giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu để lồng ghép vào chiến lược

1. Xác định giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

Căn cứ thông tin, dữ liệu trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu, tài liệu khác liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 5 Thông tư này và kết quả phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 8 Thông tư này để xác định:

a) Các ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm, cộng đồng dân cư có nguy cơ

chịu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu;

b) Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gồm: thể chế, chính sách; công trình, phi công trình; phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến; chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn; phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức, huy động nguồn lực tài chính, hợp tác quốc tế và các giải pháp khác;

c) Ưu tiên giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có hiệu quả, bền vững; giải pháp tận dụng tác động tích cực do biến đổi khí hậu mang lại.

2. Xác định giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Căn cứ thông tin, dữ liệu trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam, tài liệu khác liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quy định tại Điều 5 Thông tư này và kết quả phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 8 Thông tư này để xác định:

a) Các ngành, lĩnh vực, đối tượng phát thải khí nhà kính chủ yếu;

b) Mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tổng thể, mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính đối với ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm; đóng góp vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của quốc gia;

c) Giải pháp thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển quốc gia, ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 10. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược

1. Lồng ghép vào mục tiêu của chiến lược

a) Mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu lồng ghép vào mục tiêu của chiến lược phải hướng đến giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tận dụng các tác động tích cực do biến đổi khí hậu mang lại;

b) Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lồng ghép vào mục tiêu của chiến lược phải cụ thể hóa cho các ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm.

2. Lồng ghép vào nội dung của chiến lược

a) Lồng ghép vào quan điểm của chiến lược: Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phải thể hiện rõ trong quan điểm phát triển của chiến lược;

b) Lồng ghép vào nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược

Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu được lồng ghép vào các nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược để thực hiện mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu đề ra trong phạm vi của chiến lược. Nội dung lồng ghép cần hướng đến bảo đảm

b) Các kế hoạch thực hiện thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; rà soát các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính mang tính dài hạn, gắn với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Điều 15. Xác định giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu để lồng ghép vào quy hoạch

1. Xác định giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

Căn cứ thông tin, dữ liệu trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu, tài liệu khác liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 5 Thông tư này và kết quả phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 14 Thông tư này để xác định:

a) Các ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm, cộng đồng dân cư có nguy cơ chịu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu;

b) Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu tập trung vào giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực và khả năng tận dụng tác động tích cực do biến đổi khí hậu mang lại, gồm: thể chế, chính sách; công trình, phi công trình; phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến; chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn; phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức, huy động nguồn lực tài chính, hợp tác quốc tế và các giải pháp khác;

c) Ưu tiên giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có hiệu quả, bền vững; giải pháp tận dụng tác động tích cực do biến đổi khí hậu mang lại.

2. Xác định giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Căn cứ thông tin, dữ liệu trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam và tài liệu khác liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quy định tại Điều 5 Thông tư này và kết quả phân tích tác động của biến đổi khí hậu, yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại Điều 14 Thông tư này để xác định:

a) Các ngành, lĩnh vực, đối tượng phát thải khí nhà kính chủ yếu;

b) Mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tổng thể, mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính đối với ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm; đóng góp vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của quốc gia;

c) Giải pháp thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển quốc gia, ngành, lĩnh vực, khu vực trọng điểm, phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 16. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch

1. Lồng ghép vào mục tiêu của quy hoạch

a) Mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phải có tính dài hạn và phù hợp với xu thế chung, điều kiện tự nhiên và tiềm năng phát triển của quốc gia, vùng, địa phương và của ngành, lĩnh vực;

b) Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cần được lượng hóa phù hợp với phạm vi quy hoạch.

2. Lồng ghép vào nội dung của quy hoạch

a) Lồng ghép vào việc phân tích bối cảnh, dự báo xu thế phát triển

Thích ứng với biến đổi khí hậu: thực trạng, diễn biến và xu hướng biến đổi khí hậu; tác động của biến đổi khí hậu đến quy hoạch và tác động của quy hoạch đến ứng phó với biến đổi khí hậu; kinh nghiệm thực tiễn trong nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tính dễ bị tổn thương, rủi ro do biến đổi khí hậu trong ngắn hạn và dài hạn; tác động tích cực do biến đổi khí hậu mang lại;

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: hiện trạng, xu hướng phát thải khí nhà kính; các nỗ lực thực hiện, ứng dụng khoa học và công nghệ, các thách thức trong thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của quốc gia, vùng, địa phương và của ngành, lĩnh vực;

b) Lồng ghép vào quan điểm của quy hoạch

Quan điểm của quy hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu phải rõ ràng, có tính dài hạn và khả thi; phù hợp với xu thế chung, chính sách, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện tự nhiên, tiềm năng phát triển của quốc gia, vùng, địa phương và của ngành, lĩnh vực;

c) Lồng ghép vào phương án, phương hướng hoặc định hướng quy hoạch

Dựa trên đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và lợi thế của quốc gia, vùng, địa phương để lồng ghép các giải pháp ưu tiên trong ứng phó với biến đổi khí hậu là các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hoặc cả hai nội dung nêu trên;

Các ngành, lĩnh vực có lợi thế: dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu, xem xét phương án quy hoạch phát triển quốc gia, ngành, lĩnh vực phù hợp, gồm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; các phương thức chuyển đổi khác phù hợp với quy hoạch; hệ thống hạ tầng kỹ thuật: xem xét thay đổi các yêu cầu kỹ thuật để thích ứng với biến đổi khí hậu như tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng chống chịu với tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gồm thay đổi điều chỉnh hệ thống thủy lợi, quy hoạch hệ thống cấp thoát

nước, cảng biển, kết cấu công trình giao thông, dân cư, khu đô thị tập trung, công trình hạ tầng phòng tránh thiên tai, hạ tầng tiêu thoát lũ và các giải pháp hạ tầng kỹ thuật khác phù hợp với quy hoạch;

Giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu: hướng đến các giải pháp công trình, giải pháp dựa vào hệ sinh thái, dựa vào tự nhiên. Các giải pháp phải chú trọng đến đối tượng, khu vực dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; các hệ sinh thái quan trọng cần bảo vệ, phục hồi, đặc biệt lưu ý đến hệ sinh thái rừng, ven biển và đầu nguồn;

Huy động nguồn lực tài chính: đa dạng hóa nguồn lực đầu tư gồm đầu tư công, đầu tư của khối tư nhân, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư nước ngoài, quỹ tài chính và các nguồn đầu tư hợp pháp khác;

d) Lồng ghép vào giải pháp thực hiện quy hoạch

Giải pháp về chính sách: cần mang tính đột phá, thúc đẩy và đa dạng nguồn đầu tư trong ứng phó với biến đổi khí hậu, gồm nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đầu tư từ khối tư nhân, quốc tế và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác;

Giải pháp về khoa học và công nghệ: nghiên cứu khoa học, đổi mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, chuyển đổi quy trình sản xuất theo hướng giảm sử dụng năng lượng, sử dụng hiệu quả năng lượng và tái sử dụng tài nguyên; dự báo, cảnh báo sớm về rủi ro thiên tai, dịch bệnh; các giải pháp khoa học và công nghệ khác;

Giải pháp về hợp tác quốc tế: đa dạng hóa, đa phương hóa hợp tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thu hút các nguồn hỗ trợ đầu tư quốc tế phục vụ phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu;

Giải pháp về đầu tư công trình, giải pháp liên kết liên vùng, liên tỉnh, liên ngành, phát huy tri thức, kinh nghiệm bản địa và các giải pháp khác.

3. Lồng ghép trong việc xác định chỉ tiêu kinh tế - xã hội của quy hoạch

Xem xét lồng ghép chỉ số về thích ứng với biến đổi khí hậu và chỉ tiêu về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để xác định chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo phạm vi của quy hoạch. Việc xác định chỉ số thích ứng với biến đổi khí hậu và chỉ tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính căn cứ thông tin, dữ liệu có liên quan quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 17. Lấy ý kiến nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu đã lồng ghép

Lấy ý kiến nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu lồng ghép vào dự thảo quy hoạch được thực hiện đồng thời với lấy ý kiến dự thảo quy hoạch.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với chiến lược, quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập, điều chỉnh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch.

2. Đối với chiến lược, quy hoạch đã lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà điều chỉnh chiến lược, quy hoạch thì phải thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư này đối với nội dung điều chỉnh của chiến lược, quy hoạch.

3. Đối với chiến lược, quy hoạch chưa lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà điều chỉnh chiến lược, quy hoạch thì phải thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT; Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, BĐKH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH PHẢI THỰC HIỆN LỒNG GHÉP NỘI DUNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I.	**CHIẾN LƯỢC**
1.	**Chiến lược khai thác, sử dụng tài nguyên cấp quốc gia**
2.	**Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quy mô quốc gia, cấp vùng**
2.1.	Chiến lược phát triển công nghiệp
2.2.	Chiến lược phát triển giao thông vận tải
2.3.	Chiến lược khoáng sản
2.4.	Chiến lược thủy lợi
2.5.	Chiến lược phát triển thủy sản
2.6.	Chiến lược phát triển chăn nuôi
2.7.	Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn
2.8.	Chiến lược phát triển năng lượng
2.9.	Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng
II.	**QUY HOẠCH**
1.	**Quy hoạch quốc gia**
1.1.	Quy hoạch tổng thể quốc gia
1.2.	Quy hoạch không gian biển quốc gia
1.3.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia
1.4.	Quy hoạch ngành quốc gia
1.4.1.	*Quy hoạch mạng lưới đường bộ*
1.4.2.	*Quy hoạch mạng lưới đường sắt*
1.4.3.	*Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển*
1.4.4.	*Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc*
1.4.5.	*Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa*

1.4.6.	*Quy hoạch tổng thể về năng lượng*
1.4.7.	*Quy hoạch phát triển điện lực*
1.4.8.	*Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt*
1.4.9.	*Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn*
1.4.10.	*Quy hoạch tài nguyên nước*
1.4.11.	*Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ*
1.4.12.	*Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản*
1.4.13.	*Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng*
2.	**Quy hoạch vùng**
3.	**Quy hoạch tỉnh**
4.	**Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**
5.	**Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành**
5.1.	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh
5.2.	Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia
5.3.	Quy hoạch thủy lợi
5.4.	Quy hoạch đê điều
5.5.	Quy hoạch phát triển điện hạt nhân